

KẾ HOẠCH

Triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 75/KH-BTV, ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Cao Bằng về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết một số vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021-2025, Kế hoạch số 435/KH-ĐCT-ĐTĐG ngày 30/01/2024 của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024, Công văn số 538/VP-KT ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024, Ban Chỉ đạo Dự án 8 tỉnh Cao Bằng xây dựng kế hoạch triển khai Dự án 8 năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Định hướng cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các mô hình, hoạt động của Dự án 8 nhằm đạt được chỉ tiêu cốt lõi của Dự án giai đoạn I, từ năm 2021 - 2025.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi nếp nghĩ cách làm, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi.

- Thông qua các hoạt động của Dự án 8 nhằm góp phần giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tại vùng đồng bào DTTS và miền núi nhằm từng bước thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi, xóa bỏ những khuôn mẫu giới, định kiến giới làm kìm hãm sự phát triển của xã hội nói chung và của phụ nữ nói riêng; thúc đẩy lồng ghép giới trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án 8 đảm bảo thực chất, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, tránh triển khai dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án 8 gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Các nội dung của Dự án 8 được thực hiện đạt chỉ tiêu giao trong năm và hoạt động của các mô hình/tổ/nhóm/CLB của Dự án đã thành lập đảm bảo duy trì đạt chất lượng.

II. CHỈ TIÊU

1. Thành lập và duy trì Tổ truyền thông cộng đồng: **57 tổ**.
2. Hỗ trợ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ: **35 tổ/nhóm/HTX**.
3. Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC): **12 ĐCTCCĐ**.
4. Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn xóm: **124 cuộc**.
5. Thành lập CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi: **24 CLB**.
6. Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: **240 người**.
7. Tập huấn giám sát, đánh giá về BDG cho cán bộ xã, thôn: **34 cuộc**.
8. Tập huấn lồng ghép giới (chương trình 2) cho cán bộ huyện, xã: **25 cuộc**.
9. Tập huấn lồng ghép giới (chương trình 3) cho cán bộ thôn/xóm: **47 cuộc**.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Nội dung 1. Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

1.1. Xây dựng các tổ/nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng

- Thành lập và duy trì có hiệu quả hoạt động của các Tổ truyền thông cộng đồng, duy trì hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn vận hành và quản lý các Tổ truyền thông mới được thành lập.

- Hỗ trợ trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác truyền thông trên cơ sở rà soát những thiết bị đã được trang bị tại xóm.

- Tổ chức các hoạt động liên hoan, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ/nhóm, giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng.

- Kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, vận hành hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng tại địa phương.

1.2. Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Xây dựng nội dung, thông điệp và tổ chức hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

- Tăng cường hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Đài phát thanh và truyền hình, báo địa phương, trang thông tin điện tử của các cấp Hội và tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng...

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức bình đẳng giới, vận động xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, xóa bỏ bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới cho người dân góp phần xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số để chia sẻ hoạt động của các Tổ truyền thông (xây dựng các nhóm zalo, facebook...).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, phòng chống bạo lực gia đình.... trên địa bàn các xã.

- Xây dựng in ấn tài liệu, pa nô, tờ rơi, tờ gấp, áp phích, standee, clip, ấn phẩm... tuyên truyền về Dự án 8 phù hợp với đặc điểm văn hóa, bản sắc dân tộc của địa phương.

- Lòng ghép tổ chức tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới”.

1.3. Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, và mua bán phụ nữ và trẻ em

- Tổ chức Hội thi mô hình truyền thông sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới các cấp thông qua tiểu phẩm sân khấu hoá.

- Tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức Luật Phòng, chống bạo lực gia đình”, Hội thi sáng tác kịch bản sân khấu tuyên truyền về định kiến giới, khuôn mẫu giới và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2024.

- Xây dựng Clip truyền thông vận động người dân thay đổi hành vi xoá bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới... góp phần xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới (Tạm dừng chờ hướng dẫn của TW)

- Cùng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB), gồm các hoạt động: tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu và lập danh sách; củng cố/hoặc thành lập Tổ TKVVTB; hỗ trợ hòm giữ tiết kiệm; duy trì sinh hoạt tổ, trong đó hỗ trợ kinh phí cho tổ sinh hoạt 03 tháng đầu để giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho tổ vận hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền tiết kiệm hiệu quả...

- Thí điểm hỗ trợ kết nối cho 15% thành viên của Tổ TKVVTB hiện có tiếp cận với các định chế tài chính chính thức” (như Ngân hàng, các quỹ tín dụng của Nhà nước...) để tăng cường cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức cho thành viên.

- Thí điểm hỗ trợ 15% thành viên Tổ TKVVTB hiện có phát triển sinh kế (với các hoạt động: hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng đề xuất phát triển sinh kế và lựa chọn các đề xuất có khả thi, phù hợp để hỗ trợ triển khai; phối hợp ngành chuyên môn tập huấn kỹ thuật cho thành viên tổ có đề xuất được phê duyệt để triển khai hiệu quả...)

- Tập huấn hướng dẫn củng cố/thành lập và vận hành tổ TKVVTB, hướng dẫn kết nối với các định chế tài chính chính thức, phát triển sinh kế, áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TKVVTB theo sổ tay hướng dẫn của Trung ương.

- Áp dụng phương pháp học tập và hành động giới cho Tổ TVVTB (gồm các hoạt động: Rà soát, đánh giá mức độ sẵn sàng triển khai của các tổ TKVVTB; xây dựng lộ trình triển khai; tập huấn cho các tổ về phương pháp học tập và hành động giới cho các tổ; tổ chức buổi truyền thông tổ về giới, bình đẳng giới)

2.2. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS

Hỗ trợ các mô hình sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó tập trung nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số về 6 nội dung: Hỗ trợ xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ/nhóm.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực triển khai, hỗ trợ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, HTX do PN làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ 4.0

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho PN DTTS (hỗ trợ xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc; quản lý chất lượng; tham gia sàn thương mại điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ nhóm.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Bộ công cụ theo dõi, đánh giá tác động, hiệu quả của hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ cho thành viên tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, HTX do PN làm chủ/đồng làm chủ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS (Bộ công cụ dành cho các cấp Hội)

2.3. Thí điểm và nhân rộng mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTCCĐ) hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình

- Rà soát, xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng và thành lập mới mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng (rà soát, trang bị các thiết bị đảm bảo điều kiện vận hành địa chỉ tin cậy và đánh giá năng lực, nhu cầu nâng cao năng lực của cán bộ vận hành địa chỉ tin cậy). Nâng cao chất lượng để hoạt động hiệu quả đối với địa bàn đã có sẵn mô hình; cấp huyện thành lập mới đối với địa bàn chưa có mô hình theo qui trình qui định (Quảng Hòa: 03; Hà Quảng 03; Nguyên Bình: 02; Bảo Lạc: 04).

- Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn cho chủ ĐCTCCĐ, Ban quản lý ĐCTCCĐ, cán bộ hội cơ sở về vận hành mô hình, tình nguyện viên, nhóm nòng cốt trong cộng đồng (phương pháp hỗ trợ nạn nhân trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương Hội; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định và các văn bản, chính sách khác có liên quan, kỹ năng vận hành địa chỉ tin cậy, tiếp cận, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình lên tiếng, tiếp cận các dịch vụ xã hội; tăng cường truyền thông, giới thiệu về địa chỉ, đường dây nóng/thông tin liên hệ của địa chỉ tin cậy

tới các cấp Hội bằng các hình thức phù hợp...). Cấp tỉnh tập huấn hướng dẫn tới các huyện và xã điểm; cấp huyện tập huấn hướng dẫn tới các xã, chủ ĐCTC.

- Tổ chức 01 Hội thảo giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động mô hình phù hợp với điều kiện địa phương tại tỉnh.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho hoạt động của 09 mô hình ĐCTCCĐ cấp tỉnh (Mỗi huyện hỗ trợ điểm 01 mô hình; không quá 15.000.000đ/mô hình theo TT số 55/2023/TT-BTC).

- Lòng ghép, đẩy mạnh tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình; nâng cao nhận thức, thái độ cho cán bộ các cấp và nam giới về thực trạng bạo lực gia đình, vai trò tham gia trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương; tổ chức các hoạt động lớn, tập trung cao điểm trong dịp Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6 hàng năm), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (tháng 11 hàng năm), Ngày Pháp luật Việt Nam (9/11 hàng năm); chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng về quản lý cảm xúc, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, vun đắp giá trị gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và kiến thức, kỹ năng cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn. Trong đó, chú trọng tăng cường huy động và phấn đấu đạt ít nhất 30% nam giới tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình. Giới thiệu về mô hình ĐCTC đến các tầng lớp hội viên, phụ nữ và người dân địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, cấp ủy chính quyền địa phương (Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Công an, Biên phòng...) triển khai chỉ tiêu thí điểm, nhân rộng địa chỉ tin cậy. Đồng thời, tăng cường vận động nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu, Chương trình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương, các Chương trình, Đề án, Dự án khác, triển khai gắn với chức năng nhiệm vụ của Hội, các ngành liên quan để duy trì bền vững địa chỉ tin cậy.

- Trực tiếp giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cùng với Hội Phụ nữ địa phương vận hành mô hình; tiến hành sơ kết, đánh giá hiệu quả, tác động của mô hình, nhân rộng tại địa bàn dự án (chỉ tiêu giai đoạn theo Kế hoạch số 75/KH-BTV, ngày 13/9/2022 của Hội LHPN tỉnh: hoàn thành 70 ĐCTC, 100% chủ ĐCTC được tập huấn, hướng dẫn). Kiểm tra, giám sát việc vận hành hoạt động của địa chỉ tin cậy cộng đồng tại địa phương.

2.4. Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người

Xây dựng thí điểm mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người, nội dung hỗ trợ sinh kế gồm: Học nghề, nâng cao kiến thức, nhận thức về công việc, tạo thu nhập, tiếp cận với dịch vụ tư vấn tạo

việc làm, tham gia mô hình sinh kế tại địa phương, kết nối vay vốn từ các tổ chức tài chính, tư vấn kỹ thuật, kỹ năng quản lý. Triển khai mô hình theo nội dung, quy trình theo hướng dẫn của TW Hội (Phần 2, tài liệu hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, góp phần hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người”;

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, góp phần hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

- Tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện mô hình phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

- Xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

3. Nội dung 3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương, trong đó có thực hiện CTMTQG 1719

- Tổ chức các cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn xóm đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức Hội thảo nâng cao công tác phát hiện, giới thiệu đội ngũ Chi hội trưởng, cán bộ hội viên phụ nữ ưu tú để Đảng xem xét bồi dưỡng, kết nạp tại các huyện Trùng Khánh, Hà Quảng và Bảo Lâm; công tác phát triển hội viên dân tộc thiểu số tham gia tổ chức Hội tại các huyện Trùng Khánh, Bảo Lạc, Hòa An.

- Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng (các cuộc họp thôn xóm, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử tại địa bàn, sinh hoạt chi hội...).

- Thực hiện giám sát xã hội: Đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện giám sát các hoạt động theo chủ đề/vấn đề, các chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

3.2. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu thành lập, vận hành các Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” (CLB); các cấp Hội chủ động, phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai CLB tại trường học, phối hợp Đoàn thanh niên cùng cấp triển khai mô hình CLB tại cộng đồng; chú trọng tập huấn củng cố, nâng cao năng lực cho Dẫn trình viên, Ban chủ nhiệm CLB; tổ chức các hội thi, liên hoan

giữa các CLB, tìm sáng kiến, giải pháp nâng cao nhận thức cho trẻ em về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với trẻ em; phát triển, in ấn tài liệu sinh hoạt CLB phù hợp với đặc thù địa phương; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tuyên truyền lan tỏa về kết quả, hoạt động của CLB trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, đặc biệt vào dịp Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6) và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10).

- Tổ chức cuộc thi vẽ tranh “Bình đẳng giới và Nói không với bạo lực học đường” tại các trường PTCS.

3.3. Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong CTMTQG DTTS&MN

- Tập huấn hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình MTQG DTTS & MN theo Sổ tay hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện giám sát, thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo giám sát thực hiện bình đẳng giới trên nền tảng số theo hướng dẫn của Hội cấp trên.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai thực hiện Dự án 8.

3.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS cấp huyện, cấp xã, gồm cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn với nội dung phù hợp tại các huyện Thạch An, Hạ Lang, Bảo Lạc, Bảo Lâm.

- Các cấp Hội phối hợp với các ngành phát hiện, đề xuất, giới thiệu, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ tiềm năng quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại địa phương.

4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

4.1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực LGG

4.2. Tổ chức tập huấn theo Chương trình 3 về thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng, gồm: cán bộ thôn/ bản, người có uy tín trong cộng đồng

(Có phụ lục I kèm Kế hoạch)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách thực hiện Dự án tại cấp tỉnh:

- Số kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022, 2023 sang năm 2024: 16.035.756.260đ, trong đó:

+ Hội LHPN tỉnh: 13.804.304.000đ

+ Sở Lao động - Thương binh và xã hội: 2.231.452.260đ

- Số kinh phí cấp năm 2024: 22.991.000.000đ, trong đó:

+ Hội LHPN tỉnh: 19.542.000.000đ

+ Sở Lao động - Thương binh và xã hội: 3.449.000.260đ

2. Ngân sách thực hiện Dự án tại các huyện:

- Số kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022, 2023 sang năm 2024: 21.034.962.058đ

- Số kinh phí cấp năm 2024: 21.830.000.000đ

Việc lập dự toán, chi tiêu và quyết toán hoạt động thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội LHPN tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh và các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu và các nội dung theo kế hoạch đã đề ra. Hội LHPN chủ trì triển khai nội dung 1,2 và 3; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai nội dung 4 trong kế hoạch.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai, tổ chức các hoạt động của Dự án đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Kiểm tra, giám sát các địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện các hoạt động của Dự án.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Dự án (*Từ nguồn Kinh phí Dự án 10 trong Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi*) và tổng hợp báo cáo theo quy định gửi Trung ương Hội và Ban dân tộc tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo điểm tại 02 huyện điểm Trùng Khánh và Hà Quảng và chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nội dung Dự án trên địa bàn 37 xã thuộc 9 huyện do Hội LHPN tỉnh phụ trách.

- Giao Ban Tuyên giáo Hội LHPN tỉnh chủ trì phối hợp với Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện Dự án 8 của tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Dự án.

- Các Ban chuyên môn Hội LHPN tỉnh tham gia thực hiện Dự án 8 theo nhiệm vụ được phân công.

2. Trân trọng đề nghị các sở, Ban ngành liên quan

2.1. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới vùng đồng bào DTTS&MN theo Chương trình phối hợp ký kết giữa hai ngành giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch triển khai Dự án 8 năm 2024.

- Triển khai lồng ghép giới trong các Dự án, Tiểu dự án do Ban chủ trì.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức các hoạt động vận động chính sách thông qua kết quả, tác động từ Dự án 8.

2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổ chức tập huấn Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng theo phân công nhiệm vụ tại phụ lục 1.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo: phối hợp phụ trách hoạt động 2 của nội dung 3 (*Duy trì vận hành CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi"*). Chịu trách nhiệm chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn các huyện duy trì thực hiện hoạt động mô hình CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi" và phối hợp thực hiện bình đẳng giới, lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học giáo dục phổ thông, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ/nhóm phụ nữ sản xuất, hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng. Thẩm định cấp phép cho Hội LHPN in ấn tờ rơi, tờ gấp, áp phích, standee, clip... đảm bảo đúng quy định.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (tổ/nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ).

2.6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp chỉ đạo triển khai mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em.

2.7. Đài phát thanh & truyền hình, Báo Cao Bằng: Phối hợp với Hội LHPN tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên đề, phóng sự truyền hình về Dự án 8. Tăng cường công tác tuyên truyền về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, các hoạt động của kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tăng số lượng tin, bài trên các chuyên trang, chuyên mục.

3. Đề nghị UBND các huyện: Chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho các phòng, ban, ngành và UBND xã phối hợp với Hội LHPN các cấp tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8 đạt hiệu quả.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề cấp thiết liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Hội LHPN các huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, bám sát chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Dự án tại cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và nguồn kinh phí được phân bổ.

- Chỉ đạo các đơn vị làm điểm thực hiện nội dung Dự án để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các làm hay, mô hình hiệu quả.

- Thực hiện các chỉ tiêu của Dự án giai đoạn I theo phân bổ của Hội LHPN tỉnh: ***các địa phương chưa hoàn thành chỉ tiêu*** theo phân bổ cần tập trung triển khai hoàn thành chỉ tiêu của Dự án và tiếp tục duy trì, nâng chất lượng các mô hình đã được thành lập. ***Đối với địa phương đã hoàn thành chỉ tiêu***, tập trung duy trì và nâng chất lượng hoạt động của các mô hình; đồng thời, tùy tình hình thực tế, địa phương chủ động quyết định việc triển khai thành lập các mô hình tại những địa bàn còn lại của Dự án 8 phù hợp với thực tế (đảm bảo đúng đối tượng, đúng địa bàn và không làm phát sinh ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương thực hiện Dự án 8 giai đoạn I).

- Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá nhu cầu tại cơ sở để làm căn cứ thành lập, vận hành các tổ/nhóm/mô hình... thực hiện Dự án.

- Phối hợp với Phòng văn hoá và Trung tâm Thông tin & Truyền thông cùng cấp tuyên truyền, giới thiệu các nội dung Dự án tới đông đảo cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân trên địa bàn.

- Cụ thể hoá các tài liệu, và truyền tải các tờ rơi, tờ gấp, pha nô, áp phích quảng bá các nội dung của Dự án.

- Thường xuyên cập nhật tình hình triển khai thực hiện tại cơ sở báo cáo với Hội LHPN tỉnh qua Ban Tuyên giáo để tránh chồng chéo nội dung, địa điểm thực hiện giữa cấp tỉnh và cấp huyện.

- Chủ động vận động, huy động, phối kết hợp các nguồn lực để triển khai kịp thời các hoạt động theo kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu về tổng hợp, theo dõi, báo cáo tiến độ, báo cáo sơ kết, báo cáo năm, báo cáo đột xuất kết quả thực hiện Dự án 8 về Hội LHPN tỉnh đảm bảo đúng thời gian qui định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 8 năm 2024, Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án 8 tỉnh Cao Bằng đề nghị Các sở, ban, ngành, UBND và Hội LHPN các cấp phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện dự án 8 đạt hiệu quả, thiết thực. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, liên hệ Ban Tuyên giáo, Hội LHPN tỉnh để được hỗ trợ (Điện thoại: 0206 6512 836 và ĐD 0813.370.888 Đ/c Vy Thuý Hồng, Trưởng Ban Tuyên giáo)./.

Nơi nhận:

- Ban DTTG, TW Hội LHPN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban dân tộc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện;
- Thường trực Hội LHPN tỉnh;
- Hội LHPN các huyện;
- Phòng LĐTBXH các huyện;
- VP, các ban chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



Nông Thị Tuyết
Chủ tịch Hội LHPN tỉnh

PHỤ LỤC I

Chỉ tiêu dự án 8 cấp tỉnh thực hiện năm 2024

(Đính kèm Kế hoạch số 288/KH-BCĐ, ngày 20/3/2024 của Ban Chỉ đạo DA 8)

STT	Đơn vị	Tổng số xã vùng III	Số xóm vùng III của các đơn vị theo QĐ 861 của Chính phủ, và bổ sung sau QĐ	NỘI DUNG																							
				Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em								Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của PN&TE; Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của PN trong hệ thống chính trị				Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về BDG, LGG											
Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)		Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới Tổ TKVVTB (tổ), trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB tiếp cận với các định chế tài chính chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB thực hiện phát triển sinh kế		Thí điểm Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới (tổ)		Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do PN làm chủ /đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)		Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC)		Đổi thoại chính sách cấp xã và cụm thôn xóm (cuộc)		Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi	Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (người)	Tập huấn hướng dẫn GS&ĐG về BDG cho CB xã, thôn (lớp)	Tập huấn LGG (chương trình 2) cho CB huyện, xã (lớp)		Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/xóm (lớp)										
Chỉ tiêu thực hiện 2024				124		996		57		210		125		35		12		124		24	240	34	25		47		
Phân cấp thực hiện								Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện
								29	28	72	138	45	80	21	14	0	12	37	87	24	240	34	25	0	7	40	
1	Quảng Hoà	14	129	11	11	9	18	6	10	2	2	0	3	3	11	8	0	4	3	0	0	9					
2	Trùng Khánh	15	139	8	8	10	19	7	10	3	2	0	0	7	8	0	0	4	2	0	0	0					
3	Hạ Lang	12	89	0	0	7	12	4	8	2	1	0	0	3	9	0	60	4	2	0	0	0					
4	Thạch An	12	69	1	0	5	9	3	6	1	1	0	0	3	9	8	60	3	1	0	1	0					
5	Hoà An	11	84	0	0	6	12	4	6	2	1	0	0	3	8	1	0	0	2	0	0	6					
6	Hà Quảng	16	144	0	0	10	20	6	12	3	2	0	3	6	10	0	0	3	2	0	0	0					
7	Nguyễn Bình	16	94	0	0	7	13	4	8	2	1	0	2	4	12	2	0	5	2	0	0	7					
8	Bảo Lạc	15	121	5	5	9	17	5	10	3	2	0	4	5	10	2	60	5	2	0	0	9					
9	Bảo Lâm	13	127	4	4	9	18	6	10	3	2	0	0	3	10	3	60	6	2	0	1	9					
10	Sở Lao động - TB & XH																		7		5						

PHỤ LỤC I (Bổ sung)

Phân bổ chỉ tiêu dự án 8 các huyện giai đoạn 2021 - 2025

(Đính kèm Kế hoạch số 75/KH-BTV, ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh)

TT	Đơn vị	Tổng số xã vùng III	Số xóm vùng III của các đơn vị theo QĐ 612 của Chính phủ, và bổ sung sau QĐ	NỘI DUNG																						
				Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của PN&TE								Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của PN&TE; Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của PN trong hệ thống chính trị						Nâng cao năng lực cán bộ trong hệ thống chính trị về BDG, LGG								
				Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Tổ TKVVTB (tổ), trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên Tổ TKVVTB tiếp cận với các định chế tài chính chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của Tổ TKVVTB thực hiện phát triển sinh kế		Thí điểm Tổ TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới (tổ)		Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do PN làm chủ /đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)		Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC)		Đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản (cuộc)		Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi		Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (cán bộ)		Tập huấn hướng dẫn GS&ĐG về BDG cho CB xã, thôn (lớp)		Tập huấn LGG (chương trình 2) cho CB huyện, xã (lớp)		Tập huấn LGG (Chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản/ buôn/ấp (lớp)			
Chỉ tiêu cần đạt giai đoạn I				126	996	625	210		125		35		70		306		125		80		42		33		115	
Thời gian hoàn thành				2022 - 2024		2022 - 2024		2023 - 2024		2022 - 2024		2022 - 2023		2023 và 2025		2023 - 2024		2022 - 2025		2022 - 2023		2022 - 2023		2022 - 2024		
Phân cấp thực hiện				Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện	Tỉnh thực hiện	huyện thực hiện
1	Quảng Hoà	14	129	26	55	9	18	6	10	2	2	3	5	9	20	18	0	9	4	1	4	0	4	11		
2	Trùng Khánh	15	139	28	59	10	19	7	10	3	2	4	4	21	24	0	11	10	4	1	4	0	2	14		
3	Hạ lang	13	89	15	41	7	12	4	8	2	1	4	3	9	20	0	10	8	4	0	3	0	4	6		
4	Thạch An	12	69	13	32	5	9	3	6	1	1	3	3	9	18	12	0	7	3	0	2	0	5	3		
5	Hoà An	11	84	11	41	6	12	4	6	2	1	2	3	9	16	5	8	8	0	3	3	0	4	6		
6	Hà Quảng	17	144	22	68	10	20	6	12	3	2	3	8	18	33	0	22	11	3	3	5	0	4	13		
7	Nguyễn Bình	16	94	12	47	7	13	4	8	2	1	4	6	12	24	7	6	10	5	0	3	0	4	7		
8	Bảo Lạc	15	121	19	57	9	17	5	10	3	2	4	4	15	20	7	7	9	5	0	4	0	5	9		
9	Bảo Lâm	13	127	19	60	9	18	6	10	3	2	3	4	9	20	3	9	8	6	0	5	0	5	9		